

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/DS-ST

Ngày: 14/5/2025

“V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hoàng

Ông Nguyễn Viết Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nam Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: : 04/2025/TLST-DS ngày 03/01/2025 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 103/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn : Bà Phạm Thị Bé C, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số A, đường A, ấp A, xã A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số A, Tổ A, ấp A, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà C có mặt tại phiên tòa, ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2024 và ngày 08/11/2024 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn bà Phạm Thị Bé C trình bày:

Ngày 25/12/2023, ông Nguyễn Văn Đ có đến nhà bà C hỏi vay mượn số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng, bà C nghĩ ông Đ là thầy giáo nên cho ông Đ vay mượn với số tiền nói trên, thảo thuận lãi suất miệng là 1,5%/tháng. Thời hạn mượn trong vòng 05

ngày trả (từ ngày 25.12.2023 đến ngày 30.12.2023) trả lại toàn bộ số tiền gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và lãi một lần. Ông Đ đóng lãi được 03 tháng, mỗi tháng 2.250.000 đồng, tổng số tiền lãi ông Đ đóng là 6.750.000 đồng. Đây là tiền lãi, không có tiền vốn. Nhưng đến thời hạn trả ông Đ không mang tiền vốn và lãi đến trả bà như thỏa thuận. Bà C có đến nhà ông Đ đòi lại số tiền nói trên thì ông Đ cứ hẹn lần hẹn lượt không trả vốn cũng không đóng lãi tiếp cho bà.

Nội dung biên nhận ngày 25/12/2023 là do ông Đ viết, chữ ký và chữ viết là của ông Nguyễn Văn Đ.

Nay bà C yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ trả lại cho bà số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bà C yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ trả lại cho bà số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo biên nhận ngày 25/12/2023 và không yêu cầu ông Đ phải có trách nhiệm trả tiền lãi cho bà C từ ngày vi phạm nghĩa vụ đến trước ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà chỉ tính lãi kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất quy định pháp luật. Bà thừa nhận đã nhận số tiền lãi là 6.750.000 đồng nhưng bà không đồng ý khấu trừ vì ông Đ nợ bà thời gian dài không trả vốn và lãi nên số tiền ông Đ đã đóng so với số tiền tính theo lãi suất 10%/năm (từ tháng 4/2024 đến 5/2025 là 13 tháng bằng 16.185.000 đồng) vẫn ít hơn nên việc bà không không yêu tính lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ đến trước ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà chỉ tính lãi kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất quy định pháp luật là có lợi cho ông Đ.

Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn Nguyễn Văn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bé C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Bé C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ cư trú tại Số 250, Tổ 7, ấp Tịnh Mỹ, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét biên nhận ngày 25/12/2023 thể hiện ông Nguyễn Văn Đ có vay của bà Phạm Thị Bé C số tiền 150.000.000 đồng, có làm biên nhận do ông Đ viết và ký tên. Mặc dù, biên nhận không ghi lãi suất nhưng hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất 1,5%/tháng. Thời hạn vay trong vòng 05 ngày trả từ ngày 25/12/2023 đến ngày 30/12/2023 trả lại toàn bộ số tiền gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và lãi một lần. Nhưng đến thời hạn trả ông Đ không mang tiền đến trả. Số tiền trên, Tòa án đã thông báo cho ông Đ biết nhưng ông không có ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ có liên quan và vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, bà C chỉ yêu cầu ông Đ trả bà số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng theo biên nhận ngày 25/12/2023 và không yêu cầu ông Đ phải có trách nhiệm trả tiền lãi cho bà C từ ngày vi phạm nghĩa vụ đến trước ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà chỉ tính lãi kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tiền vốn vay: Xét biên nhận ngày 25/12/2023 thể hiện ông Đ có vay của bà C số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay trong vòng 05 ngày trả từ ngày 25/12/2023 đến ngày 30/12/2023, giao dịch này đủ điều kiện có hiệu lực pháp luật nên ông Đ phải có trách nhiệm trả cho bà C số tiền vốn vay bà yêu cầu là 150.000.000 đồng theo quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét tiền lãi: xét Bà C thừa nhận đã nhận số tiền lãi là 6.750.000 đồng nhưng bà không đồng ý khấu trừ vì ông Đ nợ bà thời gian dài không trả vốn và lãi nên số tiền lãi ông Đ đã đóng (6.750.000 đồng) so với số tiền tính theo lãi suất 10%/năm (từ tháng 4/2024 đến 5/2025 là 13 tháng) vẫn ít hơn nên việc bà không yêu tính lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ đến trước ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà chỉ tính lãi kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự là có lợi cho ông Đ và phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 244 Bộ luật Tổ tụng dân sự, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Bên cạnh đó, ông Đ không có văn bản ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của

bà C là có căn cứ chấp nhận.

[3] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C nên ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 217, Điều 218, Điều 227 và Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 401, Điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bé C.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Bé C số tiền vốn vay 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo biên nhận ngày 25/12/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị Bé C được nhận tiền tạm ứng án phí là 3.750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013177 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do C đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Mai